



PHIẾU BÀI TẬP TOÁN LỚP 3

Luyện tập chung. Trung điểm. Hình tròn · sách Kết nối tri thức



Tuần 7

Họ và tên:

Lớp:



Bài 1: Tính nhẩm

$$\begin{array}{ccccc} 6 \times 2 = \square & 6 \times 7 = \square & 6 \times 6 = \square & 9 \times 8 = \square & 7 \times 3 = \square \\ 54 : 9 = \square & 30 : 6 = \square & 40 : 8 = \square & 21 : 7 = \square & 27 : 9 = \square \end{array}$$

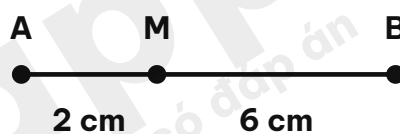
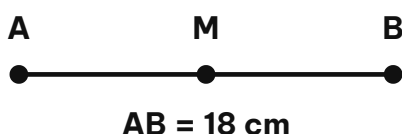


Bài 2: Tìm số thích hợp

$$\square : 6 = 10 \qquad 30 : \square = 5 \qquad 6 \times \square = 12$$



Bài 3: Quan sát hình rồi trả lời

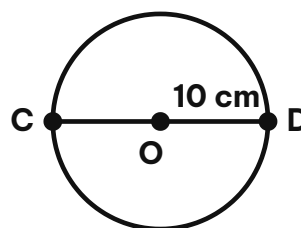
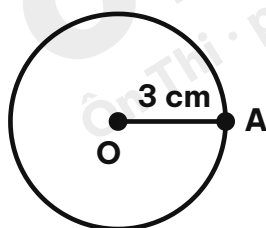


a) M là trung điểm. $AM = \square$ cm

b) Đoạn thẳng AB dài $\square$ cm



Bài 4: Viết vào chỗ chấm



a) $OA = 3$ cm. Đường kính dài $\square$ cm

b) $CD = 10$ cm. Bán kính dài $\square$ cm



Bài 5: Đúng ghi Đ, sai ghi S

- ☐ a) Trong một hình tròn, độ dài đường kính gấp 2 lần độ dài bán kính.
- ☐ b) Trung điểm của đoạn thẳng là điểm ở giữa và chia đoạn thẳng thành hai phần bằng nhau.
- ☐ c) Mọi điểm ở giữa hai điểm A và B đều là trung điểm của đoạn thẳng AB.



ĐÁP ÁN – TOÁN LỚP 3

Dành cho bố mẹ, thầy cô chấm bài



Tuần 7

Bài 1: Tính nhẩm

$$6 \times 2 = 12 \quad 6 \times 7 = 42 \quad 6 \times 6 = 36 \quad 9 \times 8 = 72 \quad 7 \times 3 = 21 \quad 54 : 9 = 6 \quad 30 : 6 = 5$$
$$40 : 8 = 5 \quad 21 : 7 = 3 \quad 27 : 9 = 3$$

Bài 2: Tìm số thích hợp

$$60 : 6 = 10 \quad 30 : 6 = 5 \quad 6 \times 2 = 12$$

Bài 3: Quan sát hình rồi trả lời

a) 9 b) 8

Bài 4: Viết vào chỗ chấm

a) 6 b) 5

Bài 5: Đúng ghi Đ, sai ghi S

a) Đ b) Đ c) S

onhi.app/phieu-bai-tap – in miễn phí cả 35 tuần, có đáp án

🌟 Ôn Thi · học như chơi, lớp 1–5

onhi.app
Ôn Thi · phiếu bài tập in miễn phí, có đáp án